

*Xa Dung, ngày 25 tháng 9 năm 2025*

Số: 125/KHGD-PTDTBT THCS PN

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG  
NĂM HỌC 2025-2026**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1. Căn cứ pháp lý**

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Thông tư 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Văn bản số 2166/SGDĐT-GDTr V/v tăng cường thực hiện chương trình sách giáo khoa GD phổ thông năm học 2025-2026 ngày 28/7/2025 của Sở GD và ĐT tỉnh Điện Biên;

Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về KH Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026;

Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Văn bản số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 6/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên V/v Hướng dẫn tổ chức SHCM cấp trung học năm học 2025 - 2026;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. V/v Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Văn bản số 113-Ctr/HĐĐ về Chương trình Công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2025-2026 ngày 24/8/2025 của Hội đồng Đội tỉnh Điện Biên;

Văn bản số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026;

Văn bản số 2611/SGDĐT-QLĐT V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên ngày 29/8/2025 của Sở GD và ĐT tỉnh Điện Biên;

Văn bản số 3057/SGDĐT-QLCL 09/10/2025 V/v hướng dẫn triển khai thực hiện một số nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2025-2026;

**2. Căn cứ tình hình thực tế**

## **2.1. Điều kiện cơ sở vật chất**

### **\* Phòng học, phòng chức năng**

- Tổng số phòng học hiện có: 13 phòng. Trong đó: Kiên cố: 8 phòng = 336m<sup>2</sup>; B. Kiên cố: 05 phòng= 210m<sup>2</sup>

- Phòng chức năng: 10 phòng. Trong đó phòng Hiệu trưởng: 01 phòng; phòng PHT: 02 phòng, 01 phòng hội đồng, 01 phòng Đoàn-Đội và công đoàn, 01 phòng y tế, 02 phòng tổ chuyên môn; Phòng thư viện, thiết bị: 02 phòng = 100m<sup>2</sup>

- Phòng ở nội trú: 13 phòng, trong đó Phòng Kiên cố: 08, bán kiên cố 05 phòng.

- Nhà vệ sinh: 01 nhà vệ sinh dành cho học sinh, 01 nhà vệ sinh dành cho GV.

- Phòng học bộ môn có 01 phòng – tin học.

- Nhà đa năng: 01 phòng (sử dụng bếp ăn, kho và tổ chức các hoạt động tập thể).

### **\* Khu công trình phụ trợ**

- Nguồn nước: nước dẫn từ khu vực bản Chua ta về trường.

- Téc nước: 2.

- Bộ máy lọc nước: 4.

\* **Sách giáo khoa:** đảm bảo mỗi học sinh 1 bộ, được bổ sung hàng năm từ nguồn mua SGK của học sinh có hỗ trợ chi phí học tập, XHH.

\* **Sách tham khảo:** Có 1 số đầu sách tham khảo cho GV, HS như sách Ngữ Văn, Toán, Từ điển Tiếng Anh,...

### **\* Bộ thiết bị dạy học:**

- Mỗi khối có 1 số thiết bị đã cấp lâu hỏng và xuống cấp. Một số tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, tư liệu: Vi deo, clip (trong USB)

- Máy tính dùng cho công tác quản lý có kết nối mạng.

+ Máy xách tay: 04 (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán)

+ Trường lắp Wi - Fi: 1 công

+ Máy fotocopy: 02

+ Máy in: 06 (BGH: 03; Kế toán: 01, tổ chuyên môn: 02)

+ Ti vi thông minh 04 tại 04 phòng học

+ Máy chiếu: 6 bộ tại 6 phòng học.

+ Hệ thống camera 24 mắt.

+ Bộ tăng âm loa máy dùng cho hoạt động chung: 02

+ Thiết bị dùng cho hoạt động Đội 01 loa di động, 01 bộ trống, 20 bộ quần áo nghi thức.

- Nhìn chung cơ sở vật đã được đầu tư xây dựng cơ bản, song vẫn còn 6/13 phòng học chật hẹp, chưa đảm bảo về diện tích. Thiếu thiết bị các phòng các phòng học bộ môn, bãi tập và các dụng cụ thể thao...; thiếu hệ thống các công

trình phụ trợ như hàng rào, nhà vệ sinh.

## 2.2. Đội ngũ

### Đội ngũ cán bộ quản lý – giáo viên – nhân viên

Tổng số	Chia ra									Trình độ đào tạo				Đăng viên
	CBQL			GV			NV			ĐH	CĐ	TC	CĐT	
	TS	Nữ	DT	TS	Nữ	DT	TS	Nữ	DT					
26	3	2	1	23	9	9	0	0	0	26	0	0	0	16

- Đội ngũ CBQL-CBGV-CNV cơ bản là đội ngũ trẻ, khỏe, nhiệt tình và có trách nhiệm, tâm huyết với nghề; đảm bảo về chuyên môn nghiệp vụ và trình độ đào tạo.

- Có 08 GV có năng lực chuyên môn thật sự vững vàng đã kinh qua nhiều năm giảng dạy, có kinh nghiệm công tác, có kinh nghiệm bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên và học sinh như đồng chí: Trần Thị Thơm, Trần Thị Thu Hợi, Đào Thị Huệ, Trần Thọ, Lương Văn Hà, Nguyễn Thị Hà Xuyên, Nguyễn Ngọc Lan, Hồ Ngọc Thiết làm chỗ dựa cho các cán bộ giáo viên khác trong trường; CBQL cả 03 đồng chí đều có trình độ ĐH, 03 TCLLCT, có trình độ QLNN và có nhiều năm công tác.

## 2.3. Chất lượng học sinh năm học liền kề

Xếp loại về hạnh kiểm năm học 2024-2025

<b>XL hạnh kiểm</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>Ghi chú</b>
Tốt	326/437	74,5	74,0% - Vượt 4,5%
Khá	95/437	21,7	21,0% - Đạt
Đạt	16/437	3,8	5,0% - Vượt 1,2%

Xếp loại học tập năm học 2025-2026

<b>Xếp loại học lực</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>Ghi chú</b>
Tốt (Giỏi)	29	6,6	Đạt
Khá	191	43,7	42,4%- Vượt 1,3%
Đạt	217	49,7	48,5-Vượt 1,2%
CĐ	0	0	Vượt 2,6%

- Đạt chỉ tiêu tuyển sinh và duy trì đảm bảo số học sinh lớp 6 với 125/129 HS = 96,9 % (có 45 HS đi học nơi khác).

- Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS hệ PT 80/80 đạt 100%.

- Tỷ lệ HS bỏ học 3/440 = 0,7 % đạt vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu dưới 2,3%).

- Tỷ lệ HS chuyển lớp thẳng 100%.
- Học sinh HTCT THCS đi học THPT và học nghề 72/80 em đạt 90%.
- Chất lượng HS giỏi các môn văn hoá

Cấp	Trường	Huyện	Tỉnh	Ghi chú
Khối 8	12 HS	5 HS		1 giải ba, 4 giải KK
Khối 9	10 HS	6 HS	1 HS	6 giải KK cấp huyện, 1 giải KK cấp tỉnh

- Về công tác phong trào và các cuộc thi
- + Học sinh đạt giải khuyến khích cuộc thi “Đại sứ văn hoá đọc” cấp tỉnh;
- + Giải khuyến khích cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật hôn nhân và gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” cấp tỉnh;
- + Giải nhì cuộc thi KHKT cấp huyện.
- + Giải C cuộc thi “Vũ điệu học đường” cấp huyện.
- + Thi Olympic Tiếng Anh trực tuyến có 3 HS lớp 6 đã vượt qua cấp trường, huyện, có 1 hs được tham dự thi cấp tỉnh.

## **II. BỐI CẢNH GD CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Bối cảnh bên ngoài**

#### **1.1. Thời cơ**

- Đảng ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, sự tin tưởng của học sinh và phụ huynh học sinh trên địa bàn.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo, đạt chuẩn trình độ đào tạo; một số giáo viên có năng lực chuyên môn và năng lực sự phạm khá tốt.
- Nhu cầu giáo dục ngày càng cao.
- Việc thực hiện đổi mới chương trình GD là cơ hội để nhà trường được quan tâm đầu tư xây dựng và thay đổi chất lượng giáo dục.
- CNTT phát triển là cơ hội cho việc ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm vào việc quản lý cũng như thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

#### **1.2. Thách thức**

- Điều kiện dân cư còn nghèo, đời sống khó khăn, lạc hậu. Kinh tế-Xã hội-Văn hóa địa phương chưa có sự chuyển biến nhiều so với các xã. Có nhiều biểu hiện phức tạp về chính trị và xã hội.
- Sự đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, nhất là ngân sách; nhà trường chưa được tự chủ toàn diện trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.
- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, chương trình GPT mới.
- Kỹ năng Ứng dụng chuyển đổi số, ứng dụng CN AI, khug năng lực số

cho học sinh trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên.

- Thiết bị dạy học được cấp bổ sung nhưng chưa đầy đủ.
- Học sinh 99,3% là con em đồng bào người Mông nhận thức hạn chế, ở nội trú đông, công tác quản sinh phức tạp.
- Tỷ lệ học sinh đi học các trường khác còn đông, đông nhất là HS lớp 6.

## **2. Bối cảnh bên trong**

### **2.1. Thuận lợi**

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, khỏe, năng động, sáng tạo trong công tác, nhiệt huyết với nghề nghiệp, đạt chuẩn về trình độ.
- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, ngành Giáo dục, của Đảng ủy – Chính quyền địa phương và sự đồng tình ủng hộ của đồng bào người dân trên địa bàn.
- Học sinh chăm ngoan, đoàn kết, có tinh thần vượt khó trong học tập.
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học ngày càng đông, nhận thức của nhân dân về công tác giáo dục đã có nhiều nét thay đổi.
- CSVC nhà trường ổn định.

### **2.2. Khó khăn**

- Điều kiện giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống rải rác, mặt bằng dân trí tuy đã có chuyển biến song vẫn còn nhiều hạn chế, điều kiện kinh tế của đại bộ phận dân cư trên địa bàn còn nghèo, phong tục tập quán lạc hậu, đời sống khó khăn, tình hình văn hoá – xã hội chưa phát triển.
- Cơ sở vật chất chưa được đầu tư hoàn thiện, thiếu phòng học chức năng, thiết bị dạy – học còn hỏng nhiều, không đồng bộ. Hệ thống sân chơi bãi tập cho HS, hàng rào cảnh quan trường lớp chưa được xây dựng hoàn thiện do vậy gây khó khăn cho các hoạt động quản lý và giáo dục và phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, kinh nghiệm còn hạn chế, một số giáo viên chưa thực sự vững vàng về chuyên môn, chưa thực sự tâm huyết với nghề nghiệp. Hàng năm đều có GV chuyển chuyên công tác về vùng thuận lợi dẫn đến thiếu giáo viên.
- Học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức còn hạn chế, nên một bộ phận học sinh còn tảo hôn, bỏ học giữa chừng, nền tảng kiến thức chưa tốt, đầu vào thấp, không đồng đều.
- HS bán trú tăng, ở nội trú đông, công tác quản sinh phức tạp. CSVC khác chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của học sinh để yên tâm học tập tại trường.
- Sự quan tâm của nhiều phụ huynh đến việc học tập của con cái còn hạn chế, chưa biết cách giáo dục và hỗ trợ con trong quá trình học tập.
- Địa bàn xã là địa bàn phức tạp về chính trị, các bản đều có người nghiện,

buôn bán ma túy; tỷ lệ học sinh thuộc gia đình có bố mẹ mắc tệ nạn xã hội, bố mẹ bỏ nhau đi, đi làm ăn xa khá nhiều do vậy khó khăn trong việc huy động học sinh đi học và giữ học sinh học hết cấp.

### 2.3. Điểm mạnh của nhà trường

a. Hệ thống trường, lớp học

Ngày càng phát triển, năm học 2025 - 2026 toàn trường có 12 lớp.

b. Quy mô học sinh, tỷ lệ huy động

Khối	Số lớp	Tổng số HS	HS dân tộc	HS nữ	HS bán trú
6	4	146	146	69	126
7	3	125	124	48	110
8	3	115	113	51	97
9	3	102	102	47	85
<b>Tổng</b>	<b>13</b>	<b>488</b>	<b>485</b>	<b>215</b>	<b>418</b>

- Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 6: 145/176 đạt 82,3 % (HS học tại trường 145, HS lớp 6 đi học nơi khác 67).

- Tỷ lệ học sinh/lớp: 448/13 = 37,5 hs/lớp.

c. Đội ngũ Cán bộ quản lí, giáo viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: Tổng số 26; trong đó: BGH: 3, giáo viên: 23 nhân viên: 0.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ ĐT 26/26 = 100%. Cụ thể:

Tổng số	Chia ra									Trình độ đào tạo				Đảng viên
	CBQL			GV			NV			ĐH	CĐ	TC	Chưa qua đào tạo	
	TS	Nữ	DT	TS	Nữ	DT	TS	Nữ	DT					
26	3	2	1	23	9	9	0	0	0	26	0	0	0	16

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, học sinh nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Có 08 GV có năng lực chuyên môn khá vững vàng, đã kinh qua nhiều năm giảng dạy, có kinh nghiệm công tác, có kinh nghiệm bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên. CBQL cả 03 đồng chí đều có trình độ ĐH, TCLLCT, QLNN, có

nhiều năm công tác.

d. Chất lượng độ ngũ và kết quả thi đua nhà trường năm học 2024-2025.

- Có 1 GVG cấp tỉnh, 4 GVG giỏi cấp huyện, có 8 GV dạy giỏi cấp trường.

- Có 6 cá nhân HTXS NV, 05 cá nhân đạt CSTĐCS, 1 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen, 08 cá nhân được UBND huyện khen, 01 cá nhân được LĐLĐ huyện khen; 3 cá nhân được Hội KH xã khen, tập thể nhà trường được Hội khuyến học xã, UBND huyện khen.

e. Về cơ sở vật chất

Hệ thống nhà ở cho HS bán trú, bếp ăn tập thể, nhà kho, bể nước, sân chơi cho học sinh tương đối đảm bảo.

g. Công tác XHH Giáo dục.

Công tác XH hóa GD hiện đang được nhà trường làm tốt, huy động được sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng trường lớp, khu nội trú học sinh, chăm lo đời sống cho HS nhất là HS bán trú.

#### **2.4. Điểm yếu**

- Sự quan tâm của chính quyền địa phương chưa mạnh mẽ, chưa quyết liệt nhất là trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của che mẹ học sinh, và vận động học sinh ra lớp. Các bậc phụ huynh ít quan tâm đến việc GD, học tập của con em mình. Nạn tảo hôn còn xảy ra ở nhiều gia đình.

- Đời sống nhân dân còn nghèo do vậy công tác XHHGD còn hạn chế.

- Đội ngũ:

+ Chưa đồng bộ về cơ cấu bộ môn học: thiếu các giáo viên văn hóa và GV thuộc các môn như, Tiếng Anh, Địa lý, mỹ thuật, NVTV-TB; văn thư- thủ quỹ, nhân viên y tế trường học, Đoàn đội chuyên trách; giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

+ Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn, có trách nhiệm cao đa số đã chuyển trường, chuyển công tác; số còn lại một bộ phận có trình độ chuyên môn; năng lực công tác hạn chế; chưa thực sự vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ.

+ Một vài CBGV chưa yên tâm công tác vẫn chờ cơ hội chuyển vùng.

- Học sinh bán trú đông ăn, trường chưa có hệ thống tường bao nên công tác quản lý HS có nhiều khó khăn, bất cập.

- HS là người Mông là chủ yếu nhận thức hạn chế, việc thay đổi một thói quen, nề nếp trong sinh hoạt, học tập ở một bộ phận các em HS rất chậm, sự bất đồng về ngôn ngữ ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng HS.

### **3. Nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2025-2026**

3.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018). Triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện nhà trường.

3.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển

mạng lưới trường lớp, duy trì xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; công khai chất lượng giáo dục; xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”, “Trường bán trú - Ngôi nhà hạnh phúc”.

3.3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS.

3.4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

3.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phát triển thể thao trường học, duy trì tổ chức các hoạt động VH, VN, TDTT; chú trọng công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

3.6. Tổ chức và thực hiện kiểm tra, giám sát bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

3.7. Tăng cường công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ và thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bằng, chứng chỉ, dịch vụ công trong quản lý văn bằng, chứng chỉ, công khai thông tin về cấp văn bằng chứng chỉ theo quy định.

### **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.
- Xây dựng trường đạt trường Tập thể LĐTT đề nghị UBND xã tặng giấy khen, Tập thể HTXS nhiệm vụ được UBND tỉnh công nhận.
- Duy trì các tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Duy trì đạt chuẩn PC mức độ 3.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **2.1. Chất lượng giáo dục**

\*Xếp loại rèn luyện (HS KT không đánh giá là 5. Trong đó, khối 6 có 2 HS, khối 7 có 1 HS, khối 8 có 1 HS , khối 9 có 1 HS)

STT	Khối	Số h/s	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %

1	6	144	<b>86</b>	60,0	<b>50</b>	35,0	<b>8</b>	5,0	0	0
2	7	124	<b>76</b>	60,0	<b>42</b>	35,0	<b>6</b>	5,0	0	0
3	8	114	<b>58</b>	60,0	<b>50</b>	35,0	<b>6</b>	5,0	0	0
4	9	101	<b>60</b>	60,0	<b>35</b>	35,0	<b>6</b>	5,0	0	0
<b>Tổng</b>		483	<b>280</b>	60,0	<b>177</b>	35,0	<b>26</b>	5,0	0	0

\* Xếp loại học tập: HS KT không đánh giá là 5. Trong đó, khối 6 có 2 HS, khối 7 có 1 HS, khối 8 có 1 HS, khối 9 có 1 HS)

ST T	Khối	Số h/s	Giỏi (Tốt)		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %	H/s	Tỷ lệ %
<b>1</b>	6	144	<b>8</b>	5,5	<b>45</b>	31,0	<b>84</b>	58,7	<b>7</b>	4,8
<b>2</b>	7	124	<b>7</b>	6,0	<b>44</b>	35,0	<b>67</b>	54,2	<b>6</b>	4,8
<b>3</b>	8	114	<b>7</b>	6,0	<b>40</b>	35,0	<b>62</b>	54,6	<b>5</b>	4,4
<b>4</b>	9	101	<b>6</b>	6,0	<b>35</b>	35,0	<b>60</b>	59,0	<b>0</b>	0
<b>Tổng</b>		483	<b>28</b>	5,8	<b>164</b>	34,0	<b>273</b>	56,5	<b>18</b>	3,7

## 2.2. Các chỉ tiêu khác

### \* Học sinh giỏi lớp 9

Cấp	Lớp 9	Lớp 8
Trường	7 em	8 em (KHTN 3 em, LS&ĐL 3 em, Ngữ Văn 2 em)
Xã	5 em	
Tỉnh	1 em	

### \* Chất lượng điểm kiểm tra cuối kì

- Các môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, LS&ĐL 55% HS đạt điểm từ trung bình trở lên.

- Các môn GDCD, CNM Tin học 70% HS đạt điểm từ trung bình trở lên.

- Các môn đánh giá bằng nhận xét 95% HS xếp loại Đạt.

### \* Chất lượng GD cuối năm

- Chất lượng GD cuối năm các bộ môn đều đạt 95% từ TB trở lên.

- Tỷ lệ HS chuyên cần hàng tháng đạt 97%/ HK/ năm trở lên.

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp thẳng và sau khi thi lại và rèn luyện trong hè 98%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 2%, lưu ban không quá 3%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Hệ phổ thông: 102/102 HS = 100%

- Có 72/102 HS = 70% HS khối 9 thi đỗ vào THPT, học nghề.

### \* Thi đua các tập thể lớp

- Tập thể lớp xuất sắc: 1/13 lớp.
- Tập thể lớp tiên tiến: 2/13 lớp.

**\* Các cuộc thi của giáo viên và học sinh**

- GV:
  - + Có vận động viên tham gia ĐH TDTT ngành GD lần thứ VIII năm 2025 đạt giải cấp xã, được tham gia cấp tỉnh.
  - + Tham gia đầy đủ các cuộc thi khác do ngành tổ chức, phát động.
- Học sinh:
  - + Tham gia ĐH TDTT cấp xã có HS đạt giải và tham gia ĐH cấp tỉnh.
  - + Thi KH-KT (tổ KHTN hướng dẫn HS)
  - + Tham gia Cuộc thi viết về những kỉ niệm về thầy cô và mái trường; Thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật dành cho học sinh” trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025 (tổ KHXH hướng dẫn HS).
  - + Có 1 SP tham gia cuộc thi STTTN cấp xã.
  - + Tham gia các cuộc thi khác (nếu có).

#### **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

##### **1. Thực hiện chương trình môn học**

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm
<b>Môn học bắt buộc</b>	
Ngữ Văn	140
Toán	140
Ngoại ngữ 1	105
Giáo dục công dân	35
Lịch sử và Địa lý	105
Khoa học tự nhiên	140
Công nghệ 6,7	35
Công nghệ 8,9	52
Tin học	35
GDTC	70
Nghệ thuật ( Âm nhạc, MT)	70
<b>Hoạt động GD bắt buộc</b>	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung GD địa phương	35
Tổng số tiết học/năm học	1015
Số tiết học trung bình/tuần	29

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018.
- Chương trình tiếng Anh: Số lớp học chương trình GDPT 2018 là 13 lớp.
- Thực hiện khung chương trình: Dạy học và tổ chức các HĐGD 35 tuần (Học kì I 18 tuần, học kì II 17 tuần).

( Có phụ lục I KHGD bộ môn đính kèm)

- Hoạt động hoạt động trải nghiệm lớp 6,7,8,9 theo CT GDPT 2018. Tổ chức theo môn, mỗi môn ít nhất là một hoạt động/khối/học kì.

- Nội dung: do giáo viên giảng dạy bộ môn lựa chọn từ các chủ đề trong chương trình như tham quan, sinh hoạt tập thể, HĐ phục vụ cộng đồng, thực hành, trải nghiệm,...phù hợp với đối tượng HS, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Đảm bảo yêu cầu về mức độ của HĐGD đối với HS tham gia.

- Địa điểm tổ chức: do GVBM lựa chọn: phòng đa năng, sân chơi, vườn trường, khu dân cư, phòng học bộ môn, sân trường, lớp học,...

( Có phụ lục II đính kèm)

## **2. Tổ chức hoạt động giáo dục trong ngày**

Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục trong ngày: 2 buổi/ngày. Cụ thể:

### **2.1. Nhiệm vụ**

Thực hiện mục tiêu GD toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh hạn chế tình trạng dạy thêm - học thêm không đúng quy định, tăng cường GD giá trị sống, KNS cho học sinh, NCKH, GD Stem, các hoạt động trong các CLB như: CLB thể thao, CLB impact+, Nghệ thuật, đọc sách,....

### **2.2. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh được tham gia học tập 2 buổi/ngày chương trình GD của nhà trường.

- 100% HS trong đội tuyển ôn thi HSG và HS đăng ký ôn thi vào lớp 10 THPT, HS chưa Đạt tham gia học tập đầy đủ.

### **2.3. Hình thức, nội dung tổ chức dạy học**

- Hình thức

+ Bồi dưỡng HS khá, giỏi các môn văn hoá lớp 7,8,9 vào Tổ chức các HĐTN theo môn học. Ôn thi vào lớp 10 THPT, phụ đạo HS chưa đạt.

+ Dạy chương trình GDPT để giảm áp lực cho HS buổi sáng.

- Nội dung dạy học 2 buổi/ngày

+ CT GDPT 2018 được ban hành kèm theo TT số 32/2020/TT-BGDĐT.

+ Bồi dưỡng HS khá, giỏi nội dung nâng cao.

+ Phụ đạo HS Chưa đạt những kiến thức cơ bản, củng cố và ôn tập.

+ Thực hiện các HĐTN theo môn học, hoạt động tập thể, ngoại khóa GDKNS, NCKH, tổ chức các HĐ trong các CLB,...

### **2.4. Giải pháp**

- Tăng cường công tác tuyên truyền để cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh hiểu rõ về mục đích, nguyên tắc và yêu cầu của tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày.

- Nhà trường có sự phân công hợp lí, sắp xếp TKB khoa học để GV tham gia dạy 2 buổi/ ngày có hiệu quả, tỉ lệ học sinh tham gia học 2 buổi/ ngày đảm



trường, cụm													
Xây dựng thư viện ngân hàng để kiểm tra định kì.		x					x						GV
Thi chọn HSG cấp trường, xã, tỉnh			x	x	x			x					HS
Thao giảng ĐG, XL chuyên môn				x			x	x					GV
Kiểm tra nội bộ		x	x	x	x	x	x	x	x	x			
CT tự đánh giá										x			HĐ tự đánh giá
Kiểm tra giữa kì			x	x			x	x					GV, HS
Kiểm tra học kì					x					x			HĐ coi kiểm tra

## 2. Kế hoạch cụ thể

### 2.1. Công tác thi đua và khen thưởng

#### 2.2.1. Nhiệm vụ

- Tạo dựng được phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, hiệu quả trong nhà trường. Tạo động lực cho CBQL, GV, học sinh sinh thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Góp phần nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường; Nâng cao chất lượng giáo dục dạy và học.

#### 2.2.2. Chỉ tiêu cụ thể

##### a) Phong trào thi đua

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hưởng ứng nhiệt tình các hoạt động thi đua, các đợt thi đua do ngành và công đoàn phát động. Dạy tốt học tốt; Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

##### b) Danh hiệu tập thể nhà trường, các cá nhân.

+ Trường đạt Tập thể LĐTT đề nghị UBND xã tặng giấy khen. Tập thể HTSXNV đề nghị UBND tỉnh công nhận.

UBND tỉnh tặng bằng khen.

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 5 đ/c.

+ Lao động tiên tiến: 25/26 đ/c.

+ 05 cá nhân được UBND xã tặng giấy khen.

+ 01 cá nhân được Giám đốc sở tặng giấy khen.

+ 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen.

+ Khen thưởng đột xuất: thực hiện theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang của Chính phủ và quy chế thực hiện

chế độ tiền thưởng của nhà trường số 191/QC-PTDTBTTHCSPN ngày 30/12/2024.

### 2.2.3. Các giải pháp

- Xác định rõ ràng các chỉ tiêu cần phấn đấu đạt được trong năm, lấy biểu quyết thông nhất thông qua HNCNV.

- Tổ chức nghiêm túc việc đăng ký thi đua đầu năm, hoàn thiện hồ sơ đăng kí thi đua, hồ sơ đề nghị công nhận thi đua đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động thi đua trong nhà trường, thường xuyên đôn đốc và thúc đẩy các tập thể, CBGV - CNV thi đua lao động, thông qua 4 đợt thi đua trong năm, thông qua thi đua chào mừng các ngày lễ lớn.

- Tập trung trọng tâm vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục của thầy và trò. Cho giáo viên đăng kí chất lượng môn học, chất lượng bài kiểm tra ngay từ đầu năm học, giao nhiệm vụ cho giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT, phụ đạo HS CD.

- Triển khai nghiên cứu rộng rãi Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác thi đua khen thưởng.

- Xây dựng kế hoạch, quy chế công tác thi đua – khen thưởng trong năm học chi tiết và cụ thể hóa trong từng đợt thi đua, tạo các nguồn quỹ thi đua khen thưởng để khích lệ tinh thần của CBGV-CNV và học sinh thi đua lập thành tích

- Kiện toàn Hội đồng thi đua – khen thưởng và các tiểu ban thi đua trong nhà trường.

- Tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua nghiêm túc, công bằng, dân chủ, công khai, khách quan. Xét thi đua theo tháng bằng hệ thống bảng theo dõi các hoạt động của giáo viên; cuối kì, cuối năm tổng hợp xét thi từng kì và cả năm.

- Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng.

- Thường xuyên quan tâm động viên CBGV-CNV về đời sống và công việc để tạo động lực thi đua.

## 2.2. Về chất lượng đội ngũ giáo viên

### 2.2.1. Nhiệm vụ

Xây dựng và phát triển đội ngũ đảm bảo về trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, đảm bảo theo chuẩn chức danh nghề nghiệp và chuẩn giáo viên phổ thông.

### 2.2.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGV-NV tham gia vào các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

- Xếp loại chuyên môn đánh giá qua 2 đợt thao giảng trong năm:

Phấn đấu xếp loại CM giỏi: 7 đ/c, chuyên môn khá 11 đ/c.

- Hồ sơ giáo án tốt: 6 bộ trở lên.

- Xếp loại Viên chức HTXS NV  $5/26$  đ/c = 19,2%; HTTNV  $20/26$  = 77%,

HTNV 1/26 đ.c = 3,8%.

- Kết quả đánh giá CNNGV: CBQL: Xếp loại tốt 3/3 đ/c.

Giáo viên: Xếp loại Tốt: 6/23 đ/c = 26 %.

Xếp loại Khá: 16/23 đ/c = 69,5%.

Xếp loại Đạt: 01/23 đ/c = 4,5 %.

### 2.2.3. Giải pháp

- Tạo điều kiện cho CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực; Hoàn thiện các chứng chỉ cần thiết, đặc biệt là những chứng chỉ về chuyên môn nghiệp vụ.

- Phát động phong trào làm đồ dùng DH, thực hiện các chuyên đề đổi mới PPDH, SHCM theo nghiên cứu bài học, GD Stem.

- Giáo viên lập Kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn cá nhân.

- Thực hiện tốt công tác BDTX, đổi mới đánh giá CBQL, CBGV theo chuẩn giáo viên và chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhà giáo nhất là chính sách đối với nhà giáo đang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn để giáo viên yên tâm công tác, cống hiến cho giáo dục.

- Đảm bảo các tổ chuyên môn đều có điều kiện làm việc như: có hệ thống bàn ghế, máy tính, wifi, máy in,...

- Tăng cường kiểm tra nội bộ nhằm tư vấn, thúc đẩy, phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình.

## 2.3. Công tác GD tư tưởng chính trị, đạo đức học sinh

### 2.3.1. Nhiệm vụ

- Giáo dục học sinh có được các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực, nhân ái, trách nhiệm. Góp phần hoàn thiện nhân cách của học sinh. Đặc biệt tăng cường, đẩy mạnh GDKNS, giá trị sống cho học sinh.

- Tạo dựng được môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, tích cực.

- Tạo dựng được phong trào thi đua tích cực rèn luyện trong trường học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường nhất là chất lượng đào tạo bồi dưỡng học sinh Giỏi và học sinh tốt nghiệp vào học THPT, học nghề.

### 2.3.2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% học sinh chấp hành nghiêm túc nội quy trường lớp.

- 100% học sinh không vi phạm pháp luật, không mắc các tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh không vi phạm bạo lực học đường.

### 2.3.3. Giải pháp

- Tổ chức cho học sinh tham gia Tuần sinh hoạt chính trị cho HS đầu cấp, học tập điều lệ trường trung học, nội quy trường lớp, nội quy nội trú, các quy định trong hoạt động đội ngay từ đầu năm học, nội quy dán công khai.

- Tổ chức tốt việc giáo dục đạo đức cho học sinh cả trong và ngoài lớp, trong và ngoài nhà trường.

- Lòng ghép việc GD đạo đức, GD kỹ năng sống như: ATGT, phòng chống tệ nạn XH, BLHĐ, xâm hại, mua bán người, lợi dụng LĐ trẻ em, tai nạn thương tích, GD giới tính ,... GD hình thành ở HS các 5 phẩm chất: trong các môn học và hoạt động GD.

- Thành lập Tổ tư vấn học tâm lý học đường và công tác xã hội nhằm tư vấn, giúp đỡ các em học sinh khi gặp khó khăn trong sinh hoạt, học tập và các thay đổi tâm sinh lý, kỹ năng sống.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm để HS được tham gia, tăng cường GD tinh thần đoàn kết trong các hoạt động tập thể.

- Thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường bán trú-ngôi nhà hạnh phúc”.

- Tạo dựng khí thế thi đua sôi nổi trong nhà trường, khí thế thi đua giữa các tập thể lớp, giữa các học sinh...

- Xử lý chặt chẽ việc học sinh vi phạm nội quy nhà trường, nội trú; có những biểu hiện đạo đức đi xuống.

- Sử dụng nhiều hơn các clip, hình ảnh, băng rôn khẩu hiệu, sách báo trong nhà trường để học sinh được đọc, nghe, nhìn thấy...

## **2.4. Công tác Quản lý chất lượng giáo dục**

### **2.4.1. Nâng cao chất lượng học sinh đại trà**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Tổ chức các hoạt động dạy-học theo chương trình GDPT 2018 đầy đủ, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt các bộ môn và HGD, hoàn thành chương trình đúng thời gian.

- Thực hiện phụ đạo học sinh CĐ nhằm ôn tập, củng cố, bổ trợ kiến thức, kỹ năng, năng lực cần thiết cho học sinh từ khối 6 đến khối 9 đáp ứng nhu cầu cho việc đổi mới trong kiểm tra đánh giá học sinh, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

#### **b) Chỉ tiêu**

- 100% học sinh tham gia các học 2 buổi/ngày, được học tập đầy đủ nội dung chương trình.

- 100% học sinh trong diện cần phụ đạo kiến thức tham gia các buổi học do nhà trường tổ chức.

- Phân đầu đến cuối năm học tỉ lệ học sinh CĐ dưới 5%. Tỷ lệ học sinh Khá, giỏi đạt 35% trở lên.

#### **c) Giải pháp**

- Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn quản lý, chỉ đạo sát sao việc thực hiện hiện chương trình GDPT, nền nếp chuyên môn, ôn tập, phụ đạo của

giáo viên.

- Giáo viên tích cực đổi mới PPDH, tổ chức đa dạng các hoạt động khởi động, hoạt động học giờ học để học sinh hứng thú tham gia; nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, GD cho bản thân.

- Các chủ đề phụ đạo, bồi dưỡng cần thống nhất lựa chọn phù hợp với nhận thức của học sinh; đảm bảo mục tiêu yêu cầu cần đạt của môn học xây dựng kế hoạch phụ đạo cụ thể được tổ chuyên môn và BGH phê duyệt trước khi thực hiện.

- Giáo viên sử dụng đa dạng các hình thức kiểm tra học sinh nhất là vào thời điểm kiểm tra giữa kì, cuối kì. Động viên, khích lệ kịp thời học sinh có tiến bộ trong học tập, giúp đỡ để học sinh chưa đạt được yêu cầu cần đạt của môn học.

- Kiểm tra, đánh giá HS phù hợp với mức độ nhận thức, đặc điểm học sinh vùng miền.

- Nhà trường, GVCN phải phối hợp thật tốt với các tổ chức đoàn thể và phụ huynh học sinh, để họ có trách nhiệm cùng với nhà trường giáo dục, tạo điều kiện cho con em mình đi học đầy đủ.

#### **2.4.2. Tổ chức các kỳ kiểm tra, kỳ thi, hội thi**

##### **a) Nhiệm vụ**

Thực hiện tốt kế hoạch công tác Quản lý chất lượng giáo dục theo kế hoạch năm học 2025-2026 của Phòng VHXH cấp xã và Sở GD&ĐT.

##### **b) Chỉ tiêu**

- 100 % học sinh tham gia đầy đủ các kỳ kiểm tra theo quy định: Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì, cuối học kì.

- 100% học sinh trong đội tuyển tham gia nghiêm túc các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trường, xã, cấp tỉnh.

- Hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT dành cho HS THCS có 1 Ý tưởng đăng ký dự thi cấp xã.

##### **c) Tổ chức thực hiện**

- \* Thi chọn học sinh giỏi

- + Thi HSG lớp 9 cấp trường dự kiến 20-22/10/2025; cấp tỉnh trước 9/12/2025.

- + Thi chọn HSG lớp 8 cấp trường trước 15/3/2026.

- \* Kiểm tra học kì

- Kiểm tra giữa kì I tuần 8,9

- Kiểm tra cuối HK I tuần 15, 16

- Kiểm tra giữa học kì II tuần 25,26

- Kiểm tra HK II tuần 32,33

- \* Công tác ôn thi vào lớp 10 THPT

- Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức ôn luyện cho

HS lớp 9 có nhu cầu tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Thời gian ôn từ tháng 10/2025 đến tháng 5/2026.

- Tổ chức khảo sát chất lượng HS đầu năm và thi thử vào lớp 10 THPT theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

#### **d) Giải pháp**

\* Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

- Nhà trường ban hành quyết định giao nhiệm vụ BDHSG cho các GV. Tạo điều kiện thuận lợi để GV có thời gian nghiên cứu bồi dưỡng cho HS. Thường xuyên tuyên truyền GD nâng cao nhận thức cho HS, khuyến khích, động viên các em ôn luyện.

- Đối với GV chủ động nghiên cứu chương trình BD học sinh giỏi, trao đổi với đồng nghiệp, HS để có phương pháp ôn tập, bồi dưỡng phù hợp, hiệu quả.

- Tạo điều kiện thuận lợi để GV, HS đội tuyển tập trung ôn luyện.

- Khen thưởng kịp thời GV BD và HSG đạt giải trong các kỳ thi các cấp.

*(Danh sách giáo viên đăng ký BDHSG và danh sách học sinh đăng ký bồi dưỡng HSG cấp trường theo phụ lục III đính kèm).*

\* Đối với công tác Kiểm tra giữa kì, cuối học kì:

- Việc biên soạn đề kiểm tra thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GD, Sở đảm bảo đề kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực HS, các mức độ nhận thức. Hình thức: trắc nghiệm kết hợp tự luận hoặc trắc nghiệm tùy theo quy định từng bộ môn.

- Thành lập hội đồng biên soạn, thẩm định đề, kiểm tra giữa kì, cuối học kì các bộ môn.

- Tổ chức kiểm tra cuối học kì theo hướng dẫn.

\* Đối với công tác ôn thi vào lớp 10 THPT

- Lựa chọn GV có kinh nghiệm, chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm giảng dạy và ôn thi cho HS.

- Ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho GV làm nhiệm vụ ôn thi vào lớp 10.

- Tổ chức họp phụ huynh HS đầu năm học thống nhất các nội dung liên quan đến công tác ôn thi giữa HS – phụ huynh với GV ôn thi và nhà trường nhằm tạo được sự đồng thuận, hỗ trợ từ phía phụ huynh trong quá trình ôn thi.

- Tuyên truyền, tư vấn, định hướng ôn thi và định hướng nghề nghiệp cho HS.

- Tạo điều kiện thuận lợi để HS, GV ôn thi có hiệu quả.

\* Đối với các Hội thi

- Thi KH-KT: Ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho tổ GV tổ KHTN hướng dẫn HS lớp 8,9 nghiên cứu, tìm ý tưởng dự thi, hỗ trợ các em HS viết báo cáo tóm tắt ý tưởng dự thi. Khen thưởng GV hướng dẫn, HS kịp thời khi học sinh đạt giải.

- Các cuộc thi khác: nhà trường ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho GV

hướng dẫn HS tham gia các cuộc thi.

#### **2.4.2. Công tác kiểm định chất lượng GD và duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia**

##### **a) Nhiệm vụ**

- Thực hiện giảng dạy, GD đảm bảo các chỉ tiêu đề ra, đảm bảo các tiêu chí, câu 5 tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Thu thập minh chứng, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường học đạt quốc gia theo TT số 18/2018/TT-BGĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học.

- Huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; duy trì đạt chuẩn trong năm học.

##### **b) Chỉ tiêu**

- Duy trì được các tiêu chí của 5 tiêu chuẩn trường học đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

##### **c) Giải pháp**

- Triển khai kế hoạch tự đánh giá, tổ chức tự đánh giá theo đúng quy trình.

- Huy động mọi nguồn lực cho công tác duy trì các tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia. Thăm mưu với UBND xã đầu tư xây dựng thêm phòng học, nhà ở, nhà vệ sinh cho HS hệ thống tường bao,....

- Tiếp tục tham mưu cho Sở GD cấp đờ dưng, thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu dạy học Chương trình GDPT 2018. Đề nghị bổ sung giáo viên, nhân viên ở các vị trí còn thiếu.

#### **2.5. Công tác bán trú**

##### **2.5.1. Nhiệm vụ**

- Sắp xếp đáp ứng được nhu cầu tối thiểu về nơi ăn ở của học sinh, tạo ngôi nhà bán trú chung cho học sinh yên tâm ăn ở và học tập tại trường.

- Tổ chức tốt việc nấu ăn bán trú cho học sinh; nấu ăn đảm bảo đúng chế độ, VSATTP.

- GD học sinh đạt được các kĩ năng: tự chăm sóc bản thân, tự học, các kĩ năng xã hội cơ bản; KNS; kĩ năng tự thể hiện khả năng của bản thân, các kĩ năng cần thiết khác.

##### **2.5.2. Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác quản sinh thực hiện nghiêm túc chức trách nhiệm vụ được giao.

- 100% học sinh ở nội trú chấp hành nghiêm túc nội quy khu nội trú, được quan tâm, chăm lo thường xuyên và được hưởng mọi chế độ chính sách

theo quy định hiện hành.

- 100% học sinh được giáo dục các kỹ năng sống, tham gia lao động, tăng gia sản xuất.

- 100% Học sinh nội trú tham gia ăn bán trú.

- Không để xảy ra mất ATVSTP trong nấu ăn bán trú.

### **2.5.3. Giải pháp**

- Thực hiện hoạt động theo quy chế hoạt động của trường PTDTBT.

- Thực hiện cho học sinh đăng ký vào ở nội trú và phải cam kết với nhà trường về việc tuân thủ các quy định, nội quy nội trú.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách cho học sinh.

- Thực hiện nấu ăn bán trú đảm bảo VSATTP; thường xuyên kiểm tra việc xuất nhập, vệ sinh ATTP; phát huy vai trò giám sát của ban thanh tra nhân dân, ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Tu sửa cơ sở vật chất khu nội trú đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của học sinh.

- Kiện toàn Ban quản sinh ngay từ đầu năm học, phân công công tác cụ thể cho từng thành viên. Giao nhiệm vụ cho từng thành viên quản lý sĩ số; việc thực hiện nề nếp ăn ở theo từng phòng chặt chẽ ở cả 03 buổi/ngày/tuần.

- Thành lập tổ tư vấn học đường, thường xuyên giúp đỡ học sinh trong việc sinh hoạt, học tập hàng ngày nhất là đối với học sinh nhỏ và học sinh nữ; giúp đỡ các em học sinh về các biến đổi tâm sinh lý, kỹ năng sống, tổ tư vấn hoạt động hàng tuần. Thường xuyên giáo dục học sinh các kỹ năng sống cho HS.

- Phối kết hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục: “Nhà trường – Gia đình – Xã hội” trong công tác giáo dục, quản lý học sinh.

- Thực hiện thường xuyên sửa chữa các hệ thống csvc của khu nội trú: chú ý đến công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chập điện, hở điện; phòng gió bão và các hiện tượng thiên tai khác, đảm bảo an toàn cho HS trong khu nội trú.

- Có biện pháp xử lý chặt chẽ việc học sinh vi phạm nội quy nhà trường, nội trú; có những biểu hiện đạo đức đi xuống.

- Tổ chức sinh hoạt nội trú thường xuyên, đánh giá nhận xét từng mặt, rút kinh nghiệm theo tuần. Chú trọng tuyên truyền, GD học sinh.

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh lấy ý kiến về công tác nấu ăn bán trú: định mức ăn của học sinh, thực phẩm ăn hàng ngày, thực đơn ăn từng bữa, công khai các vấn đề nêu trên để phụ huynh nắm bắt...

- Thành lập ban giám sát công tác nấu ăn bán trú: thành phần đại diện lãnh đạo UBND xã, y tế xã, hội trưởng hội phụ huynh các lớp.

- Nấu ăn cho học sinh theo những vấn đề đã thống nhất với phụ huynh. Đảm bảo thực hiện nấu ăn đúng chế độ, đúng khẩu phần, đúng định mức và đúng thực đơn.

- Thực hiện nhập, xuất lương thực thực phẩm theo quy định.
- Công khai thực đơn, khẩu phần trên bảng tin; thực hiện công khai tài chính nấu ăn cho phụ huynh biết và báo cáo thực đơn hàng ngày theo quy định.
- Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo thực hiện đúng quy định của bếp ăn tập thể: như có chứng chỉ tập huấn, giấy khám sức khỏe đối với Hiệu trưởng, nhân viên nấu ăn; các trang bị cá nhân cho người nấu: như quần áo, mũ, găng tay... Nhà trường có giấy chứng nhận bếp ăn ăn toàn thực phẩm, định kì xin cấp lại.

## **2.6. Công tác kiểm tra nội bộ trường học**

### **2.6.1. Nhiệm vụ**

- Kiểm tra xem xét, đánh giá mọi mặt hoặc từng vấn đề nhằm khắc phục những tồn tại trong quản trị nhà trường; phát hiện kịp thời những sai sót, lệch lạc của các cá nhân, tổ chức trong nhà trường có những biện pháp điều chỉnh, khắc phục sửa chữa và tư vấn, thúc đẩy các cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ đồng thời giúp tăng cường nền nếp, kỷ cương cơ quan, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

### **2.6.2. Chỉ tiêu cụ thể**

- Kiểm tra chuyên đề giáo viên: 100% giáo viên.
- + Kiểm tra và đánh giá 35% số giáo viên bằng 8 GV/ năm học.
- + Kiểm tra hoạt động của tất cả các tổ bộ chuyên môn.
- + Kiểm tra chuyên đề các hoạt động của nhà trường.
- Không để xảy ra khiếu kiện, khiếu nại, đơn thư nặc danh, vượt cấp trong nhà trường

### **2.6.3. Các giải pháp**

- Nhanh chóng kiện toàn ban kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban kiểm tra thực hiện kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi đợt kiểm tra.

- Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trên tất cả các phương diện.

- Phát hiện, uốn nắn, điều chỉnh, xử lý kịp thời, tạo sự thúc đẩy trong công việc cho CBGV-CNV.

- Hoàn thiện hồ sơ theo dõi thanh kiểm tra hàng năm của cán bộ giáo viên.

- Nâng cao thần tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thường xuyên kiểm tra và uốn nắn kịp thời những sai phạm. Chú trọng vào công tác tài chính và công tác chuyên môn.

- Sử dụng linh hoạt các hình thức kiểm tra để đem lại hiệu quả.

- Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng.

## **2.7. Công tác Bồi dưỡng thường xuyên**

### **2.7.1. Nhiệm vụ**

- Giúp giáo viên cập nhật kiến thức về chính trị - xã hội, quốc phòng – an ninh, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và các năng lực khác theo Chuẩn nghề nghiệp GV, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển GD địa phương, yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng GD.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhằm chuẩn hóa, nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ viên chức; nâng cao chất lượng các mặt công tác; Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho GV.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên, năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX, năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên.

### **2.7.2. Chỉ tiêu**

- CBQL: 3/3 đ/c Đạt.

- GV: 23/23 đ/c Đạt.

### **2.7.3. Nội dung bồi dưỡng thường xuyên**

#### **a) Bồi dưỡng chính trị hè 2025**

\* Nội dung:

- Những nhận thức mới và sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

- Sự phát triển nhận thức, tư duy lý luận của Đảng qua 40 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước; những nội dung cơ bản, cốt lõi của lý luận về đường lối đổi mới của Đảng.

- Những thành tựu, hạn chế, vấn đề đặt ra trong thực tiễn xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; quan điểm, định hướng, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam.

- Một số nội dung cốt lõi, nội dung mới trong báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng. - Phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trao đổi, thảo luận những vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ từ thực tiễn giảng dạy lý luận chính trị.

- Các nội dung khác về chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm theo kế hoạch của địa phương.

- Thông tin nội dung tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu lực hiệu quả.

- Công tác giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, trách nhiệm đối với đất nước và xã hội cho học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện.

- Những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Điện Biên và địa phương năm 2025.

\* Thời gian bồi dưỡng: 18/8/2025.

\* Hình thức: trực tiếp.

#### **b) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:**

\* Nội dung chương trình bồi dưỡng 1 (40 tiết).

- Tiếp thu các nội dung bồi dưỡng theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

#### **\*) Nội dung chương trình bồi dưỡng 2 (40 tiết)**

- Tập huấn các nội dung để nâng cao năng lực giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018

Thời gian 9/2025 đến 4/2026. Hình thức: Trực tiếp.

- Tập huấn đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thời gian: 9/2025 đến 4/2026.

- Tập huấn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh trong trường tiểu học và THCS. Thời gian 9/2025 đến 4/2026. Hình thức: Trực tuyến.

#### **\*) Nội dung chương trình bồi dưỡng 3 (40 tiết)**

- Đối với cán bộ quản lý: Tự chọn mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với giáo viên: Tự chọn mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong Chương trình bồi dưỡng TX giáo viên cơ sở GDPT theo TT số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019.

#### 2.7.4. Các nội dung bồi dưỡng, tập huấn khác

- Tập huấn CBQL, giáo viên về phát triển năng lực số và giáo dục kỹ năng công dân số cho HS phổ thông.

- Tập huấn UDCNTT, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, dạy học.

#### 2.7.5. Giải pháp thực hiện

- Triển khai kế hoạch BDTX của Phòng VHXX, Sở GD&ĐT đến các tổ chuyên môn ngay từ đầu năm học.

- Thường xuyên thảo luận, trao đổi các vấn đề khó, cùng nhau giải quyết và

hoàn thành yêu cầu bồi dưỡng.

- Kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ GV thực hiện bồi dưỡng phù hợp năng lực, nhu cầu của bản thân.

## **2.8. Công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị**

### **2.8.1. Nhiệm vụ**

- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các trang thiết bị trong nhà trường.
- Xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu trong việc dạy – học.

- Hệ thống thiết bị, thư viện, các phòng học bộ môn đảm bảo cho giáo viên và học sinh sử dụng trong công tác dạy - học. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

### **2.8.2. Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trong việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất – Thiết bị - Thư viện, phòng học bộ môn.

- 100% học sinh có ý thức trong việc bảo quản tài sản chung.

- 100% các thiết bị, đồ dùng dạy học được bảo quản, sử dụng đúng mục đích.

### **2.8.3. Các giải pháp**

- Phân công 01 đ/c trong BGH phụ trách về cơ sở vật chất của nhà trường, thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra phòng thiết bị - thư viện, phòng học bộ môn, các lớp học và các phòng khác...

- Bố trí: Phòng thư viện đảm bảo Thư viện trường học đạt chuẩn (đáp ứng 5 tiêu chuẩn thư viện trường học PT theo thông tư 16/2020/TT- BGD&ĐT).

- Giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm phụ trách thiết bị - thư viện.

- Khai thác phòng học chức năng một cách triệt để đảm bảo nâng cao chất lượng thực hành.

- Thường xuyên lau dọn, bảo quản TB-TV, đồ dùng thiết bị thư viện 2 lần/tháng; sắp xếp khoa học, " dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy".

- Tiến hành kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị - thư viện định kỳ và đột suất Năm bất tình hình thực tế, điều chỉnh kịp thời; Có kế hoạch tu sửa, bổ sung...

## **2.9. Về các tổ chức, đoàn thể**

### **2.9.1. Tổ chức Đảng**

#### **a) Nhiệm vụ**

- Duy trì, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của chi bộ Đảng, chi uỷ.

- Tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp với tổ chức Đảng trong nhà trường, phát huy được vai trò lãnh đạo nhà trường của tổ chức Đảng.

- Tăng cường được khối đoàn kết nội bộ, nền nếp kỷ cương cơ quan.

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường và công

tác phát triển Đảng viên.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- Chi bộ Đảng đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, HTSX NV năm 2025.
- 100% các kế hoạch chỉ đạo và nghị quyết của nhà trường đều được Chi bộ

thông qua.

- Tham gia bồi dưỡng đối tượng Đảng: 1-2 đ/c.
- Kết nạp Đảng viên mới 01 đ/c trong năm 2025.
- Xếp loại chất lượng đảng viên: 02 đảng viên HTXS nhiệm vụ, 14 đảng

viên HTTNV.

- 100% đảng viên đóng đảng phí đầy đủ, đúng thời gian quy định.

c) Các giải pháp

- Phối kết hợp chặt chẽ, nhất quán với tổ chức Đảng trong công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường.

- Làm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và thấm nhuần mục tiêu lý tưởng phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

- Xây dựng quy chế phối hợp với tổ chức Đảng trong nhà trường, trên nguyên tắc lãnh đạo bằng việc phát huy chế độ thủ trưởng theo quy định của nhà nước và trực tiếp là Điều lệ trường phổ thông.

- Phát huy vai trò đi đầu, tích cực của mỗi đảng viên trong mọi hoạt động. Phát động phong trào thi đua của mỗi đảng viên trong chi bộ.

- Tăng cường sự giám sát, chỉ đạo của Đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường và các tổ chức đoàn thể, cá nhân.

### **2.9.2. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.**

a) Nhiệm vụ:

- Tạo dựng được môi quan hệ tốt đẹp với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường.

- Tăng cường được khối đoàn kết nội bộ, nền nếp kỷ cương cơ quan.

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các mặt hoạt động phong trào của nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- Chi đoàn trường đạt Chi đoàn vững mạnh.

- 100% các kế hoạch hoạt động của Chi đoàn trường đều được định hướng chỉ đạo sát sao theo đúng các yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể.

- 100% các kế hoạch chỉ đạo của nhà trường Đoàn thanh niên đều được tham gia ý kiến đóng góp xây dựng.

- Thực hiện kết nạp học sinh khối 9 đủ tuổi vào Đoàn.
- Đoàn viên giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy
- Tham gia Đại hội TDTT do ngành GD tổ chức cấp xã, cấp tỉnh.

c) Các giải pháp

- Phối kết hợp chặt chẽ, nhất quán với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường với GVCN trong công tác giáo dục học sinh.

- Phân công nhiệm vụ các các đồng chí Đoàn viên hướng dẫn, huấn luyện HS năng khiếu các môn thể thao ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức tốt phong trào thi đua khối học sinh; thực hiện thường bồi dưỡng, giáo dục đoàn viên, xem xét tổ chức kết nạp mở rộng lực lượng Đoàn viên.

- Tổ chức đa dạng các buổi SH đoàn-đội, các hoạt động truyền thông nhằm GDKNS, nâng cao hiểu biết cho HS.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm và trong từng đợt thi đua.

- Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên giáo viên vào phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” và các hoạt động của trường học.

- Đưa ra quy chế hoạt động của Đoàn: cụ thể, chi tiết thiết thực, thúc đẩy các hoạt động phong trào VH-VN của thầy cô và học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT cho CBGV, học sinh chào mừng Đảng, khai xuân, 26/3, 20/11 ngày Tết truyền thống của dân tộc và của người Mông, 26/3, 19/5,.. nhằm tạo sân chơi cho thầy và trò và thu hút học sinh đến trường.

### **2.9.3. Đội thiếu niên TP Hồ Chí Minh.**

a) Nhiệm vụ

- Tạo dựng cho học sinh được nề nếp học tập, sinh hoạt, hoạt động đội tự giác, tích cực, chủ động.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội theo chủ đề năm học: “*Thiếu nhi Điện Biên vững bước tiến vào kỷ nguyên mới*”. Thực hiện Chương trình “*Thiếu nhi Việt Nam – Học tập tốt, rèn luyện chăm*”.

- Đẩy mạnh các hoạt động tập thể: ca múa hát tập thể, văn hóa văn nghệ, truyền thông, câu lạc bộ, GD KNS cho học sinh.

- Thực hiện các chương trình kế hoạch nhỏ, chương trình “Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Việt Nam”.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- 100% các kế hoạch hoạt động của Đội được Đoàn trường định hướng chỉ đạo sát sao theo đúng các yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể.

- Đội đạt Liên đội vững mạnh.

- Có học sinh tham gia các cuộc thi: KH-KT, thi Tìm hiểu pháp luật, thi viết

về thầy cô và mái trường.

- Có HS tham gia cuộc thi STTTN.

- Có HS tham gia Đại hội TD TT ngành GD và ĐT lần thứ VIII, năm 2025.

c) Các giải pháp

- Xây dựng KH hoạt động đội bám sát Chương trình, Hướng dẫn của Hội đồng đội tỉnh, hướng dẫn công tác HSSV của phòng VHXX xã, Sở GD và ĐT.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, HĐTN, các hoạt động trong chương trình “Thiếu nhi Việt Nam – Học tập tốt, rèn luyện chăm”, văn hoá văn nghệ linh hoạt, phù hợp với điều kiện nhà trường, theo mục đích yêu cầu của KH Đội.

- Tổ chức tốt phong trào thi đua khôi học sinh gắn với kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm, với các đợt thi đua.

- Kiện toàn Hội đồng Đội của trường ngay từ đầu năm học; tập huấn cho các liên Đội thực hiện các nhiệm vụ, kĩ năng của Đội

- Xây dựng đội cờ Đỏ thực hiện giám sát, chấm thi đua nề nếp học tập, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp của các chi đội

## **2.10. Công tác Phổ cập**

a) Nhiệm vụ

- Giữ vững những thành quả đã đạt được trong công tác phổ cập giáo dục THCS và duy trì chuẩn phổ cập mức độ 3 trong những năm tiếp theo.

- Nâng cao số lượng, chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Nâng cao trình độ dân trí, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi HTCTTH vào lớp 6 đạt 98,7%.

- Học sinh trong độ tuổi 11-14 phải PC học THCS đạt 95,5%.

- Số thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học CT GDPT hoặc GDTX cấp THPT, hoặc GD nghề được tiếp tục học THPT, GDTX, học nghề đạt 71,1% trở lên. Số TN, thiếu niên trong độ tuổi 15-18 tuổi TNTHCS 2 hệ đạt tỷ lệ 91,2% trở lên.

- Số trẻ KT 11-18 tuổi có khả năng học tập được tiếp cận GD tỷ lệ 85% trở lên.

c) Các giải pháp

- Duy trì, đẩy mạnh hoạt động của BCD phổ cập. Nêu cao trách nhiệm của từng thành viên.

- Tham mưu đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy – HĐND - UBND xã về công tác phổ cập giáo dục.

- Tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng về công tác phổ cập giáo dục.

- Duy trì chỉ tiêu duy trì đạt chuẩn PCGD THCS năm 2025 mức độ 3.

- Hoàn thiện hồ sơ duy trì chuẩn phổ cập giáo dục THCS của xã năm 2025.

- Triển khai điều tra, cập nhật và chốt dữ liệu phổ cập năm 2025.

- Thường xuyên cập nhật, theo dõi các thông tin của các đối tượng PC để

nắm bắt chính xác thông tin và có định hướng thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị trường bạn trên địa bàn tổ chức điều tra, cập nhật đầy đủ thông tin PC theo định kì: cuối tháng 8, đầu tháng 6 hàng năm.

- Nâng cao chất lượng và duy trì tốt sĩ số của các lớp phổ thông, thu hút học sinh ra học phổ thông để giảm dần việc huy động và mở các lớp BT tiến tới xóa các lớp BT.

## **2.11. Công tác xây dựng cảnh quan và các hoạt động khác**

### **a. Nhiệm vụ**

- Huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

- Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập và các hoạt động xã hội một cách phù hợp và hiệu quả.

- Tạo dựng được cảnh quan trường học xanh sạch đẹp, an toàn phù hợp với điều kiện nhà trường

### **b. Chỉ tiêu**

- Xây dựng được cảnh quan, khuôn viên trường học Xanh - Sạch - Đẹp, an toàn phù hợp trong điều kiện thực tế.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức giữ gìn, xây dựng, bảo quản cơ sở vật chất, tài sản nhà trường đặc biệt là môi trường học đường.

- Phân đầu xây dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực.

- 100% học sinh có ý thức chăm sóc cây xanh, cây cảnh, bồn hoa

- 100% học sinh thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định

- 100% học sinh biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung.

### **c. Các giải pháp**

- Tổ chức tốt công tác xây dựng cảnh quan, khuôn viên trường học, bảo đảm trường an toàn, sạch sẽ, có cây xanh, thoáng mát và ngày càng sạch đẹp hơn.

- Phát huy tinh thần của phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Phân công cụ thể từng bồn hoa, chậu đến các GV, các lớp. Thường xuyên theo dõi việc chăm sóc bồn hoa cây cảnh của các lớp, các GV.

- Tăng cường việc giáo dục HS kĩ ý thức chăm sóc bồn hoa cây cảnh, ý thức giữ gìn cây xanh tạo dựng môi trường học đường thân thiện cho học sinh các lớp.

- Tạo dựng các biển hiệu tuyên truyền, nhắc nhở việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; vứt rác đúng nơi quy định. Hàng tuần cho học sinh phân loại rác thải xử lí đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp với điều kiện nhà trường.

- GD học sinh ý thức vệ sinh cá nhân, trường lớp, sạch sẽ: vào mỗi buổi

sáng, dọn vệ sinh trường lớp, phòng ở hàng ngày. Phát động 1 lần/tuần học sinh các phòng nội trú tổng vệ sinh toàn phòng.

## **2.12. Công tác chuyển đổi số, Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện khung năng lực số trong quản lý, dạy học.**

### a) Nhiệm vụ

- Phát huy vai trò, ưu thế của chuyển đổi số, CNTT trong việc hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của năng lực số, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến đến CBQL, giáo viên, cha mẹ học sinh và HS.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai, thực hiện khung NL số. Tích hợp phát triển NL số trong dạy học các môn học, HĐGD đặc biệt là môn ti học.

- Truyền thông kịp thời chủ trương, chính sách mới của ngành, triển khai các nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GD, cập nhật, thông tin về những sự kiện lớn của địa phương, ngành trong năm học.

- Quảng bá thông tin, hình ảnh về nhà trường qua trang thông tin điện tử, nền tảng mạng xã hội như zalo, facebook. Cập nhật thông tin và tương tác trên cổng thông tin của ngành, fanpage trường, Sở GD&ĐT. Đẩy mạnh truyền thông trong giáo dục.

- Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm VnEdu, CSDL ngành, PM phổ cập, dạy học trực tuyến qua Zom, Google Meet ,...trong nhà trường. Triển khai thực hiện Học bạ số đối với lớp 6,7.

- Nâng cao chất lượng các bài giảng của GV nhờ chuyển đổi số và UDCNTT, NL số.

### b) Chỉ tiêu

- 100% CBQL, GV trong nhà trường sử dụng CNTT trong quản lý, dạy học.

- Viết tối thiểu 2 tin bài/ tháng về các hoạt động nhà trường.

- 100% CBQL, các tổ trưởng, trưởng các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường thường xuyên theo dõi thông tin trên Fanpage của trường, Sở GD và ĐT.

- 100% CB GV sử dụng thành thạo CNTT, biết ứng dụng IA vào dạy học, tiếp cận, thực hiện khung năng lực số cho hs.

### c) Giải pháp

- Triển khai đầy đủ kịp thời các văn bản hướng dẫn về CNTT, chuyển đổi số, NL số tới các tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

- Khuyến khích các GV khai thác học liệu điện tử trên các nền tảng số như hành trang số,... **Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề liên quan đến Ứng dụng chuyển đổi số, khung NL số.**

- Tạo điều kiện cho CBQL, GV được tham gia các lớp tập huấn về CNTT, về vận hành các chức năng, nghiệp vụ cơ bản trong tạo lập và sử dụng học bạ số.
- Phân công giáo viên viết tin, bài truyền thông đảm bảo.

### **2.13. Công tác Sinh hoạt chuyên đề**

#### a) Nhiệm vụ

- Tổ chức các chuyên đề trong tháng, học kì bao gồm SHCM theo nghiên cứu bài học lần lượt theo môn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho GV.

- Thảo luận chuyên đề: tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chương trình, tìm ra giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng đại trà, mũi nhọn và thi vào lớp 10 THPT.

- SHCM cụm theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT.

#### b) Tổ chức thực hiện

- Tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện hai chuyên đề /năm học. Cụ thể:  
Chuyên đề 1: Nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng HSG và thi vào lớp 10 THPT.

Chuyên đề 2: Ứng dụng công nghệ AI, khung năng lực số vào giảng dạy.

- Thời gian thực hiện: Chuyên đề 1 vào tháng 10/2025. Chuyên đề 2 vào đầu tháng 1/2026.

#### c) Giải pháp

- Giáo viên các tổ chuyên môn phân tích kết quả khảo sát CL đầu năm, thực trạng HS để đề xuất với tổ những nội dung cần thảo luận, tìm giải pháp để NC CL. Các giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm chuẩn bị các nội dung trong các hội thảo, chuyên đề để tham gia ý kiến trong các buổi trao đổi hội thảo, chuyên đề ở tổ, trường, cụm.

- Tổ chuyên môn tổng hợp các ý kiến, xây dựng KH chuyên đề. Chuẩn bị tốt những nội dung trao đổi trong chuyên đề cấp tổ, trường, cấp cụm.

- Tham gia chuyên đề cụm số 4 đầy đủ, nghiêm túc, đúng thành phần, tích cực trao đổi để giải quyết các nội dung câu chuyên đề.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### 1. Đối với ban giám hiệu

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát việc thực hiện của các giáo viên, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

### 2. Đối với tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Tiếp nhận kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, phối kết hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung kế hoạch.

### 3. Đối với các tổ chuyên môn

- Tiếp nhận kế hoạch GD của nhà trường, triển khai thực hiện thkế hoạch.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch GD của các tổ viên.

- Báo cáo ban giám hiệu về tình hình thực hiện nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch GD của nhà trường, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất những sáng kiến, giải pháp khác nhằm hoàn thành các kế hoạch.

#### 4. Đối với giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch GD theo nhiệm vụ được giao phụ trách, đảm nhiệm.

- Báo cáo tổ chuyên môn về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp khác để hoàn thành kế hoạch GD của cá nhân và của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch GD năm học 2025-2026 của nhà trường. Căn cứ nội dung kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể theo nhiệm vụ được phân công; tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

*Nơi nhận:*

- UBND xã(b/c);
- CB Quản lý, giáo viên;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Quàng Thị Niên**

## **Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch**

### **1. Văn bản hướng dẫn**

- VB số 2610/SGDĐT-QLCL ngày 23/9/2024 của Sở GD&ĐT V.v tổ chức khảo sát chất lượng chất lượng học sinh môn văn hoá cấp THCS năm học 2024-2025;

- VB số 939 /PGDĐT-CMTHCS ngày 24/9/2024 của Phòng GD&ĐT Điện Biên Đông V/v tổ chức Khảo sát chất lượng các môn văn hóa cấp THCS năm học 2024-2025.

### **2. Nội dung**

\* **Nhiệm vụ:** Tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng HS năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

#### **\*Lịch khảo sát đầu năm học**

<b>Ngày</b>	<b>Buổi</b>	<b>Lớp</b>	<b>.Môn/bài</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Giờ phát đề</b>	<b>Tính giờ làm bài</b>
02/10/2024	Sáng	8,9	Ngữ văn	60 phút	6h55	7h00
		8,9	Tiếng Anh	45 phút	8h25	8h30
	Chiều	6,7	Ngữ văn	60 phút	13h55	14h00
		6,7	Tiếng Anh	45 phút	15h25	15h30
03/10/2024	Sáng	8,9	Toán	45 phút	6h55	7h00
		8,9	KHTN	45 phút	7h55	8h00
		8,9	Lịch sử và Địa lí	45 phút	8h55	9h00
	Chiều	6,7	Toán	45 phút	13h55	14h00
		6,7	KHTN	45 phút	14h55	15h00
		6,7	Lịch sử và Địa lí	45 phút	15h00	16h00

#### **\* Chấm kiểm tra khảo sát**

- Thực hiện chấm kiểm tra bài khảo sát chất lượng học sinh theo sự phân công chấm chéo của Phòng GD&ĐT.

- Thống kê điểm từng HS, từng lớp báo cáo phòng GD&ĐT trước ngày 8/10/2024, đổi bài khảo sát trước 10/10/2024.

#### **\* Tổ chức thực hiện**

- Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng học sinh đầu năm đến học sinh, CB giáo viên.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn các giáo viên của 5 bộ môn kiểm tra KS ôn tập, hướng dẫn HS các kỹ năng làm bài kiểm tra.

- Tổ chức kiểm tra KS, chấm bài theo đúng lịch.

## PHỤ LỤC

Phụ lục I :

Kế hoạch GD bộ môn

Phụ lục II:

Kế hoạch tổ chức HĐTN

Phụ lục III:

Danh sách học sinh đăng ký bồi dưỡng học sinh giỏi

Phụ lục IV

Danh sách học sinh đăng ký ôn thi, thi vào lớp 10 THPT